TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-01-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Văn Nhung;

Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 521/2022/TLST– HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Hồng Tr, sinh năm 1991; trường trú: Ấp L, xã T, huyện V, tỉnh L, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Hồng Kh, sinh năm 1985; tạm trú: 95/19, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, chị Nguyễn Thị Hồng Tr và anh Phạm Hồng Kh tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Việc kết hôn của chị Tr và anh Kh là tự nguyện và được hai bên gia đình chấp nhận.

Sau khi kết hôn, chị Tr và anh Kh cùng sống chung với gia đình nhà chồng tại tỉnh Tiền Giang. Đến năm 2018, hai vợ chồng chuyển lên thuê nhà trọ để sinh sống tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Kh không chịu làm việc, cá độ đá banh và đánh đập chị Tr. Vợ chồng anh, chị đang ly thân. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh Kh.

Về con chung: Quá trình chung sống anh, chị có với nhau 02 con chung là cháu Phạm Nguyễn Minh K, sinh ngày 14/6/2013 và Phạm Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 20/01/2015. Hiện các con chung đang sinh sống cùng với chị Tr. Chị Tr yêu cầu sau ly hôn 02 con chung sẽ do chị trực tiếp nuôi dưỡng và chị không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Hồng Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Hồng Kh: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh Kh có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tr nhưng anh Kh không có ý kiến, đồng thời cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu anh Kh tham gia hòa giải vào ngày 09/12/2022 nhưng anh Kh vắng mặt không có lý do, đồng thời chị Tr có đơn từ chối hòa giải. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu anh Kh tham gia phiên tòa vào ngày 04/01/2023 và ngày 31/01/2023 nhưng anh Kh vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Quá trình tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đối với bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 04/01/2023 và ngày 31/01/2023 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào ngày 04/01/2023 và ngày 31/01/2023 nhưng

đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng Tr và anh Phạm Hồng Kh là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang vào ngày 31/7/2013 theo giấy chứng nhận kết hôn số 101/2013, quyển số 01/2013 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình tố tụng, chị Tr xác định trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn cụ thể là do anh Kh không chịu làm việc, cá độ đá banh và đánh đập chị. Quá trình tố tụng, Tòa án triệu tập anh Kh đến Tòa án để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng, có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tr và cung cấp chứng cứ liên quan đến vụ án nhưng anh Kh không đến. Điều này chứng tỏ bản thân anh Kh cũng không muốn vợ chồng có cơ hội để đoàn tụ với nhau, còn chị Tr xác định không còn tình cảm với anh Kh, hiện anh, chị đang ly thân. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Tr và anh Kh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Tr yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Quá trình chung sống anh, chị có 02 con chung là cháu Phạm Nguyễn Minh K, sinh ngày 14/6/2013 và Phạm Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 20/01/2015. Hiện 02 con chung đang sống cùng với chị Tr. Việc giao con cho ai nuôi phải bảo đảm quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, trong suốt quá trình tố tụng anh Kh không có ý kiến thể hiện nguyện vọng mong muốn nuôi con chung hay không, hơn nữa trong khoảng thời gian hai vợ chồng không sống chung với nhau thì 02 con chung do chị Tr nuôi dưỡng, để tránh làm xáo trộn cuộc sống của các con, nên cần tiếp tục giao các con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, điều này cũng đúng với nguyện vọng của hai cháu. Do đó, chị Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Hồng Tr tự nguyện không yêu cầu anh Phạm Hồng Kh cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị Tr nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Hồng Tr không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[3] Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng Tr phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng Tr được ly hôn với anh Phạm Hồng Kh (Giấy chứng nhận kết hôn số 101/2013, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 31/7/2013).

2. Về con chung: Anh Phạm Hồng Kh có trách nhiệm giao con chung là cháu Phạm Nguyễn Minh Khang, sinh ngày 14/6/2013 và Phạm Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 20/01/2015 cho chị Nguyễn Thị Hồng Tr tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hồng Tr không yêu cầu anh Phạm Hồng Kh cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, anh Phạm Hồng Kh có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con. Chị Nguyễn Thị Hồng Tr không có quyền cản trở anh Phạm Hồng Kh thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Hồng Tr không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng Tr phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000675 ngày 20/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thụy